TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2023/HS-ST
Ngày 26-12-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Duyên.*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 124/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Chí N, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1992 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp V, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn B, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Kiều N1, sinh năm 1955; tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án theo Bản án hình sự sơ thẩm số 76 ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về nhân thân:

Căn cứ Quyết định số 79 ngày 08/5/2008 của UBND huyện Đ, tỉnh Cà Mau đưa vào trường Giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng.

Căn cứ Quyết định số 296 ngày 01/3/2011 của UBND huyện Đ, tỉnh Cà Mau đưa vào trường Giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng.

Căn cứ Bản án số 34 ngày 11/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong phần hình phạt.

Căn cứ Bản án số 16 ngày 17/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong phần hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2023 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Lê Xuân L, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 30/8/2023, Phan Chí N đi bộ đến nhà ông Lê Xuân T ở tổ A, ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương để nhờ ông T xin việc làm và chơi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, N cùng gia đình ông T, Lê Xuân L (con ông T) ăn cơm, uống rượu với nhau tại nhà ông T. Trong lúc uống rượu, ông L lấy một cái loa phát nhạc cùng một chiếc điện thoại di động hiệu Redme RK4 màu xanh của ông L kết nối với loa để phát nhạc. Khi ông L đưa điện thoại cho N mở nhạc, N đã nảy sinh ý định lấy trộm cái điện thoại này để sử dụng. Sau đó, N lợi dụng lúc ông L uống rượu nói chuyện không để ý, Nguyện lén lút lấy điện thoại Redme RK4 của ông L bỏ vào túi quần. Sau đó, N nhờ L chở N ra đường Đ để đón xe về Bình Phước. Sau khi biết Nguyện trộm cắp điện thoại, ngày 01/9/2023, ông L đến Công an xã P trình báo sự việc trên. Khoảng 20 giờ ngày 01/9/2023, khi N đi đến cây xăng T1 thuộc xã P, N xuống xe thì bị lực lượng Công an xã P mời về trụ sở Công an xã để làm việc.

Quá trình điều tra, Phan Chí N đã khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên.

Bản kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐGTS ngày 08/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện P kết luận: giá trị điện thoại Redme RK4 màu xanh là 1.500.000 đồng.

Quá trình điều tra xác minh, Cơ quan điều tra thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redme RK4 màu xanh, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Lê Xuân L theo Quyết định xử lý vật chứng số 65 ngày

29/9/2023.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

Tại bản Cáo trạng số 126/CT-VKSPG ngày 27/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Phan Chí N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Phan Chí N phạm tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Chí N mức hình phạt tù từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen (imei1: 357345082043223, imei2: 35732508664122). Đây là tài sản của bị cáo Phan Chí N không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo Phan Chí N.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Chí N thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redme RK4 màu xanh với giá trị tài sản bị thiệt hại là 1.500.000 đồng của ông Lê Xuân L. Đồng thời, ngày 20/11/2019, bị cáo Phan Chí N bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2019/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 29/4/2022, chưa được xóa án tích. Bị cáo thống nhất với kết luận định giá, tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị và không có ý kiến khác.

Bị hại ông Lê Xuân L đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt, tuy nhiên căn cứ lời khai trong quá trình tố tụng khai nhận chính bị cáo Phan Chí N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Lê Xuân L, đã nhận lại tài sản và ngoài ra, không có yêu cầu khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phan Chí N: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Chí N khai nhận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 30/8/2023, tại nhà của ông Lê Xuân T thuộc tổ A, ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương, lợi dụng sơ hở, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redme RK4 màu xanh.

[3] Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐGTS ngày 08/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redme RK4 màu xanh có giá trị là 1.500.000 đồng.

[4] Hành vi của bị cáo lợi dụng sự thiếu cảnh giác của chủ sở hữu đã chiếm đoạt tài sản của bị hại với tổng giá trị tài sản là 1.500.000 đồng. Đồng thời, ngày 20/11/2019, bị cáo Phan Chí N bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 76/2019/HS-ST, chấp hành xong ngày 29/4/2022, chưa được xóa án tích. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã đủ dấu hiệu cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung "Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật y chưa được xóa án tích mà còn vi phạm".

[5] Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Phan Chí N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[6] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[7] Xét hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi, bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng do bản tính lười lao động, ham muốn có tiền tiêu xài cá nhân một cách nhanh chóng mà không phải lao động vất vả nên bị cáo đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản; do đó, Hội đồng xét xử

xét thấy cần xử phạt bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[8] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị đưa vào trường Giáo dưỡng, đã bị kết án nhiều lần về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 76/2019/HS-ST ngày 20/11/2019, bị cáo đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[10] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, trình độ học vấn thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn theo quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[11] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo Phan Chí N bồi thường do tài sản đã trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[13] Về xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen (imei1: 357345082043223, imei2: 35732508664122). Đây là tài sản của bị cáo Phan Chí N nên trả lại cho bị cáo Phan Chí N.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Chí N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Chí N 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 11/9/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Phan Chí N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen (imei1: 357345082043223, imei2: 35732508664122).

Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/10/2023.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phan Chí N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;01
- VKSND tỉnh Bình Dương;01
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;01
- VKSND H. Phú Giáo;01
- CQ CSĐT Công an H. Phú Giáo;01
- Đội CSTHAHS và HTTP;02
- Chi cục THADS H. Phú Giáo;01
- UBND xã Nguyễn Huân, 01 huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;02
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.02

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Duyên